

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Mai Gia Cát**

Bà **Ngô Mỹ Châu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Đăng Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019, đối với:

- *Bị cáo:* **Đỗ Huỳnh Anh T**, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1992, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Nhân viên buồng phòng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đỗ Xuân H** (đã chết) và bà **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm 1972; có chồng là **Trần Đại N**, sinh năm 1994 và một con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại: Có mặt.

- *Bị hại:* **Chị Liu W**, sinh năm 1978; Quốc tịch: Trung Quốc; Nơi cư trú: Khách sạn N (phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa); Vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. **Phạm Đức T**;
2. **Phùng Bích D**;
3. **Trình Thị Kim T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Đỗ Huỳnh Anh T** là nhân viên của Khách sạn N. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/7/2018, trong lúc dọn vệ sinh tại phòng của khách sạn (nơi chị **Liu W** lưu trú), **T** lấy trong giỏ xách của chị **Liu W** 06 tờ tiền mệnh giá 100 nhân dân tệ trị giá 2.041.800đ (tỷ giá ngoại tệ theo Thông báo số

3154/TB-KBNN ngày 29/6/2018 của Kho bạc Nhà nước là: 01 nhân dân tệ tương ứng 3.403đ) và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ và bỏ vào túi của mình. Sau đó, T gửi số tiền 540.000đ (gồm 500.000đ trộm cắp và 40.000đ của Tú) cho chị Phùng Bích D, anh Phạm Đức T (cũng là nhân viên của khách sạn) giữ gìn. Cơ quan điều tra đã thu giữ 540.000đ (do anh Phạm Đức T giao nộp) và 600 nhân dân tệ (do bị cáo giao nộp), niêm phong và gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (theo Văn bản số 366 ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Biên bản giao nhận tài sản và Phiếu nhập kho cùng ngày 02/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Kho bạc nhà nước thành phố Nha Trang).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKH-P1 ngày 07/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Đỗ Huỳnh Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 2.541.800đ (gồm 600 nhân dân tệ và 500.000đ) của chị Liu W theo khoản 1 Điều 173 Điều 51 Bộ luật hình sự với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo là “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho là bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như nội dung bản cáo trạng.

Quá trình điều tra, chị Liu W trình bày: Khoảng 09 giờ 00 ngày 20/7/2018, chị đến lưu trú tại Khách sạn N. Vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 21/7/2018 chị đi ăn sáng, đến 08 giờ 50 phút trở về phòng thì số tiền 800 nhân dân tệ và 500.000đ Việt Nam để trong túi bị mất; Nếu thu hồi được tài sản đã mất, chị xin được nhận lại.

Chị Trình Thị Kim T trình bày: Ngày 21/7/2018, chị chịu trách nhiệm quản lý nhân viên vệ sinh phòng tại Khách sạn N nên biết ngày hôm đó Đỗ Huỳnh Anh T và chị Phùng Bích D có nhiệm vụ vệ sinh phòng của khách sạn. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/7/2018, khách thuê phòng có báo bị mất tài sản để trong phòng.

Chị Phùng Bích D trình bày: Ngày 21/7/2018, chị cùng Đỗ Huỳnh Anh T làm nhiệm vụ dọn vệ sinh phòng của khách sạn N, chị dọn vệ sinh tại khu vực nhà vệ sinh, còn T dọn dẹp giường. Khoảng 10 giờ, nghe khách thuê phòng báo mất tài sản, chị và T được mời đến phòng lễ tân làm việc với khách. Trước khi đến phòng lễ tân để làm việc, T có nhờ chị giữ gìn 540.000đ và nói đây là tiền T mang theo khi đi làm. Sau khi trình bày với khách về việc chị không lấy tiền của khách và không biết gì về việc khách bị mất tiền chị trở về làm việc và đã trả lại số tiền trên cho T. Sau đó chị thấy T gửi số tiền này cho anh Phạm Đức T

giữ gìn. Chị không biết việc T ấy tiền của khách và không biết tiền T gửi chị là do trộm cắp của khách.

Anh Phạm Đức T trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 21/7/2018, anh gặp Đỗ Huỳnh Anh T tại khách sạn N, T có nhờ anh giữ gìn 540.000đ (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000đ và 02 tờ mệnh giá 20.000đ) và cho biết đây là tiền của T mang theo nhưng khách sạn quy định không được mang nhiều tiền khi đi làm nên nhờ anh giữ giúp. Khi đó anh không biết số tiền T gửi có khoản tiền do T trộm cắp. Khi biết tiền T gửi cho anh là do trộm cắp mà có anh đã giao nộp số tiền này cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi vụ án được khởi tố, bị hại ở nước ngoài (theo Văn bản của Phòng 7 Cục Quản lý xuất nhập cảnh trả lời công văn số 1041/PA08-Đ4 ngày 23/8/2018 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa) nên Quyết định số 449/QĐ-VKSNT ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa để quyết định truy tố là phù hợp với quy định của điểm b khoản 2 Điều 268, Điều 239 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.2] Hành vi lén lút chiếm đoạt 500.000đ và 600 nhân dân tệ (tương ứng 2.541.800đ) của bị hại do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, thuộc trường hợp “*trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ*”. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên ngoài các tình tiết gây thiệt không lớn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nêu trong Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[2.5] Số tiền cơ quan điều tra đã thu giữ và đang gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố Nha Trang gồm 600 nhân dân tệ và 500.000đ (là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại) cần trả lại cho bị hại và 40.000đ (là tiền của bị cáo) cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Đỗ Huỳnh Anh T 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án (25/02/2019).

Giao bị cáo Đỗ Huỳnh Anh T cho Ủy ban nhân dân phường V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Căn cứ Điều 48, Điều 106 Bộ luật hình sự,

Số tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (theo Văn bản số 366 ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Biên bản giao nhận tài sản và Phiếu nhập kho cùng ngày 02/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Kho bạc nhà nước thành phố Nha Trang) được xử lý như sau:

Trả lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 600 nhân dân tệ (sáu trăm nhân dân tệ) cho chị Liu W;

Tạm giữ 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án (đối với phần án phí).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với bị hại là 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, CA, THADS, Sở TP tỉnh KH;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

Bùi Thị Nghĩa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ